

Số: 05/KH-SNN

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT

Thực hiện Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 24/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2023.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2023, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 67/KH-SNN ngày 24/11/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT; xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, vì lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của đơn vị.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về chuyển đổi số, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số được vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng cao, giải quyết hiệu quả những nhiệm vụ đột phá, lĩnh vực trọng tâm thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2. Yêu cầu

Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch.

Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; chủ động nghiên cứu, đề xuất những sáng kiến, giải pháp, cách làm mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính.

II. MỤC TIÊU

1. Về cải cách thể chế

100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn được tham mưu ban hành kịp thời, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi. Tổ chức thi hành pháp luật lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở kịp thời được công bố danh mục, quy trình nội bộ, xây dựng quy trình điện tử và công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; niêm yết trên Trang thông tin điện tử của Sở.

100% hồ sơ TTHC được thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và đồng bộ với Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Rà soát, chuẩn hoá, điện tử hoá mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hoá.

100% hồ sơ TTHC để chậm, muộn phải có văn bản xin lỗi theo quy định.

Phân đầu mức độ hài lòng của người dân và tổ chức về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90% trở lên; giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa xuống trung bình còn tối đa 25 phút/01 lần giao dịch.

Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa hồ sơ giải quyết TTHC theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ; số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị tái sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

Phân đầu tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ giải quyết đạt từ 70% trở lên; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (so với tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đang cung cấp) được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia tăng thêm 20% so với năm 2022; đưa 100% các TTHC đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công toàn trình lên cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Tối thiểu 60% hồ sơ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 15% trở lên.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Rà soát, hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở và các đơn vị trực thuộc theo quy định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp. Thực hiện tinh giản biên chế công chức hành chính và người làm việc

hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp theo kế hoạch, chỉ tiêu Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

4. Cải cách chế độ công vụ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp quản lý đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; 100% đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu, nghiên cứu tổng hợp có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên (trong đó trên 25% có trình độ trên đại học; 75% viên chức đạt chuẩn về trình độ); 100% công chức được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức hiện giữ và tiêu chuẩn ngạch công chức của chức danh, vị trí được quy hoạch; 100% viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định; 100% cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; 100% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý được bồi dưỡng năng lực và kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm.

Tiếp tục thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, tuyển dụng công chức, viên chức; thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm theo đúng quy định.

5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính gắn với lộ trình thực hiện tinh giản biên chế trên cơ sở đề án vị trí việc làm được phê duyệt và đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập. 100% các đơn vị được giao tự chủ xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

6. Xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số

Duy trì kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giữa Cổng dịch vụ công tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia; phấn đấu khoảng 75% dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; phấn đấu 100% các giao dịch trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn được xác thực điện tử.

Kết nối cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn với hệ thống dữ liệu dùng chung của tỉnh những thông tin có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; từng bước thực hiện số hoá thông tin của người dân, doanh nghiệp và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành không phải cung cấp lại.

Thực hiện cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần; 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.

Phần đầu 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của Sở được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

Phần đầu tối thiểu 80% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật). 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

Phần đầu 100% đơn vị trực thuộc Sở sử dụng các nền tảng số phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

Tiếp tục duy trì hoạt động của Hệ thống gửi nhận tài liệu và Quản lý cuộc họp tỉnh tới Sở phục vụ các cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện họp thông qua Hệ thống truyền hình trực tuyến theo chương trình, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tiếp tục báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao, đảm bảo hiện thị theo thời gian thực.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Chi tiết nhiệm vụ và giải pháp cụ thể của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện theo biểu gửi kèm Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung kế hoạch này, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại đơn vị; tham mưu với Giám đốc Sở về công tác cải cách hành chính thuộc lĩnh vực, phạm vi được giao theo dõi, quản lý; chủ động đề xuất sáng kiến, giải pháp, cách làm mới trong thực hiện công tác cải cách hành chính cùng với báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính của đơn vị.

Đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính; chỉ đạo, đôn đốc các phòng nghiệp vụ và cán bộ, công chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính tại đơn vị.

Định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại đơn vị về Sở Nông nghiệp và PTNT.

2. Phòng Tổ chức cán bộ

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu tổ chức thực hiện các nội dung về Công tác chỉ đạo, điều hành; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ. Phối hợp đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Tham mưu xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về công tác cải cách hành chính; Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các đơn vị trực thuộc

Sở; tổ chức tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 theo Kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất, tham mưu tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở theo quy định.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu tổ chức thực hiện các nội dung về công tác Cải cách tài chính công. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

4. Văn phòng Sở

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu tổ chức thực hiện các nội dung về Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử, fanpage Sở Nông nghiệp và PTNT và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Làm đơn vị đầu mối tham mưu phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

5. Thanh tra Sở

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu tổ chức thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những nhiều, gây phiền hà trong giải quyết công việc đối với người dân và doanh nghiệp, vi phạm quy định về đạo đức công vụ, những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức. Đề xuất biểu dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích, gương mẫu trong thực hiện văn hóa công vụ.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ (tổng hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở (thực hiện);
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Việt

BIỂU PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 05/KH-SNN ngày 16/01/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành
I	Công tác chỉ đạo điều hành					
1	Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác CCHC theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ; báo cáo định kỳ kết quả thực hiện công tác CCHC theo quy định	Kế hoạch, văn bản, báo cáo	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2023	Năm 2023
2	Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền về công tác CCHC năm 2023; nâng cao chất lượng, hiệu quả, hình thức, nội dung tuyên truyền về CCHC năm 2023	Kế hoạch	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Tháng 02/2023	Năm 2023
3	Ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác CCHC tại các đơn vị trực thuộc Sở; chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC năm 2023	Kế hoạch, báo cáo, văn bản	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Tháng 02/2023	Quý III/2023
4	Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC năm 2022 trên Phần mềm quản lý chấm điểm CCHC	Văn bản, báo cáo	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Theo kế hoạch của UBND tỉnh	

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành
II	Cải cách thể chế					
1	Tổ chức thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát VBQPPL năm 2023	Kế hoạch, báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Tháng 01/2023	Tháng 12/2023
2	Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch pháp chế năm 2023	Kế hoạch, báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Tháng 02/2023	Tháng 12/2023
3	Tổ chức triển khai công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023	Kế hoạch, báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Tháng 02/2023	Tháng 12/2023
4	Tổ chức triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2023	Kế hoạch, văn bản	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Tháng 02/2023	Tháng 12/2023
5	Tổ chức triển khai thực hiện công tác bồi thường nhà nước năm 2023	Văn bản, báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Tháng 02/2023	Tháng 12/2023
6	Tham mưu xây dựng, trình ban hành kịp thời, đầy đủ, đúng thẩm quyền VBQPPL lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn được UBND tỉnh giao năm 2023	Nghị quyết, Quyết định	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh	
7	Rà soát, hệ thống hóa VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; kịp thời phát	100% văn bản quy phạm pháp luật được rà soát, xử lý đúng quy định theo	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành
	hiện, đề nghị xử lý hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo thẩm quyền (<i>sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ</i>) các văn bản không còn phù hợp	thẩm quyền				
III	Cải cách thủ tục hành chính					
1	Tham gia tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm soát TTHC do UBND tỉnh tổ chức	Tham dự tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm soát TTHC	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Theo kế hoạch của UBND tỉnh	
2	Trình Chủ tịch UBND tỉnh hồ sơ dự thảo Quyết định công bố Danh mục TTHC; quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết TTHC lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn ở 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) và công khai trên Hệ thống thông tin Quốc gia TTHC	Tờ trình, dự thảo Quyết định	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2023	Năm 2023
3	Công khai đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Trang thông tin điện tử của Sở ngay sau khi UBND tỉnh ban hành quyết	Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được công khai	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2023	Năm 2023

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành
	định công bố TTHC					
4	100% hồ sơ TTHC được thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và đồng bộ với Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân được công khai, minh bạch	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2023	Năm 2023
5	Rà soát, chuẩn hoá, điện tử hoá mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hoá	Tối thiểu cắt giảm 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hoá	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2023	Năm 2023
6	Rà soát, lập, niêm yết danh mục các TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Văn bản, báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2023	Năm 2023
7	100% hồ sơ TTHC để chậm, muộn phải có văn bản xin lỗi các cá nhân, tổ chức theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP	Văn bản	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở	Năm 2023	Năm 2023
8	Phần đầu mức độ hài lòng của người dân và tổ chức về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 85% trở lên; giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa các cấp xuống trung bình còn tối đa 25 phút/01 lần giao dịch	Phiếu đánh giá; báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2023	Năm 2023

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành
9	Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC 4 tại chỗ (<i>tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, trả kết quả</i>), 5 tại chỗ (<i>tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, ký đóng dấu, trả kết quả</i>)	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2023	Năm 2023
10	Rà soát TTHC nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước để trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt	Tờ trình; Quyết định	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	09/11/2022	01/3/2023
11	Tập trung đưa các TTHC đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công toàn trình lên cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Triển khai thanh toán trực tuyến đối với hồ sơ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	Văn bản, báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2023	Năm 2023
12	Tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo lộ trình tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 72/KH-SNN ngày 10/12/2021 của Sở NN và PTNT	Văn bản, báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2023	Năm 2023

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính					
1	Tham mưu trình UBND tỉnh quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của Sở và các cơ quan, đơn vị trực thuộc sau khi có quy định mới của Bộ Nông nghiệp và PTNT thay thế Thông tư Liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 và Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Tuyên Quang	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Sau khi Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Thông tư thay thế Thông tư Liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV và Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT	
2	Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/2/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Kế hoạch	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Tháng 01/2023	Thực hiện theo lộ trình được phê duyệt tại các Đề án, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh
V	Cải cách chế độ công vụ					
1	Tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2023	Quyết định tuyển dụng viên chức	Phòng Tổ chức cán bộ	Các đơn vị sự nghiệp có vị trí việc làm được phê duyệt tuyển dụng	Theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo của Ban chỉ đạo tuyển dụng viên chức tỉnh	

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành
2	Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2023	Kế hoạch	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Tháng 01/2023	Tháng 12/2023
VI	Cải cách tài chính công					
1	Chỉ đạo thực hiện tự chủ tài chính, rà soát, sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công	Văn bản	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Các đơn vị trực thuộc Sở	Quý I/2023	Quý I/2023
2	Báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023	Báo cáo	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Các đơn vị trực thuộc Sở	Tháng 12/2023	Tháng 01/2024
VII	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số					
1	Khai thác, sử dụng hiệu quả Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). Ứng dụng chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng trong phát hành văn bản đi của Sở	Phấn đấu tối thiểu 80% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật); 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc; 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.	Văn phòng sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2023	Năm 2023

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành
2	Duy trì kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Công dịch vụ công tỉnh với Công dịch vụ công Quốc gia; các giao dịch trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được xác thực điện tử; cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần	Văn bản, báo cáo	Văn phòng sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên	Hằng năm
3	Xây dựng Danh mục dữ liệu mở ngành nông nghiệp và PTNT đề xuất UBND tỉnh đưa vào Danh mục dữ liệu mở tỉnh Tuyên Quang phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số	Văn bản	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2023	Năm 2023
4	Tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng hiệu quả DVCTT và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	Văn bản	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2023	Năm 2023
5	Thực hiện họp thông qua Hệ thống truyền hình trực tuyến theo chương trình, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Theo chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh	

STT	Nhiệm vụ	Kết quả/Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành
6	Duy trì hoạt động ổn định hệ thống mạng nội bộ phục công tác chỉ đạo, điều hành của Sở	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2023	Năm 2023
7	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Văn bản, báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2023	Năm 2023